

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Sinh học;

Chuyên ngành: Động vật học



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN THANH TÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 26/06/1971; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Tiến Thịnh – Huyện Mê Linh –Thành Phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 22, Đường Tô Ngọc Vân, Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc, Phường Trưng Nhị - Thành phố Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc.

Điện thoại di động: 0912.069.591;

E-mail: tungbiology3@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/1999 đến tháng 5/2010: Giảng viên khoa Tự nhiên, trường Cao đẳng Sư phạm Vĩnh Phúc (nay đổi tên là trường Cao đẳng Vĩnh Phúc);

- Từ tháng 06/2010 đến tháng 3/2011: Phó Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc;

- Từ tháng 04/2011 đến tháng 11/2011: Phó Trưởng phòng Đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc;

- Từ tháng 12/2011 đến tháng 03/2013: Trưởng phòng Đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc;

- Từ tháng 04/2013 đến tháng 05/2017: Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc;

- Từ tháng 06/2017 đến nay: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc;
- Cơ quan công tác hiện nay: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc;
- Địa chỉ cơ quan: Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc, Phường Trưng Nhị - Thành phố Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc;
- Điện thoại cơ quan 0211.3868.188;
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Từ tháng 01 năm 2018 tham gia hoạt động đào tạo và thỉnh giảng tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội II, trường Đại học Hùng Vương, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

8. Nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, trường Đại học Thủ Đô Hà Nội .

9. Học vị:

Loại bằng	Ngày cấp	Số văn bằng	Ngành/Chuyên ngành	Cơ sở cấp bằng	Quốc gia
Đại học	17/6/21999	14594	Sư phạm Sinh học - KTNH (<i>Chính quy</i>)	Trường Đại học Sư phạm HN II	Việt Nam
Đại học	20/8/2019	000999	Cử nhân Tiếng Anh (<i>Văn bằng 2</i>)	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Việt Nam
Thạc sỹ	2004	100011	Động vật học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Việt Nam
Tiến sĩ	08/04/2010	006787	Động vật học	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)	Việt Nam

10. Học hàm: Chưa được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- (1). Nghiên cứu về phân loại học, phân bố và đa dạng các loài lưỡng cư và bò sát.
- (2). Nghiên cứu về sinh học, sinh thái học, tập tính động vật và ứng dụng trong sinh học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

14.1. Kết quả đào tạo

Hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và xuất bản 05 sách là tài liệu tham khảo trong đào tạo đại học. Chủ trì và hoàn thành đề tài 01 đề tài NCKH cấp tỉnh (tương đương cấp bộ) và công bố 46 bài báo khoa học. Cụ thể là:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về phân loại học, đa dạng và bảo tồn động vật tập trung vào các loài lưỡng cư và bò sát.

+ Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố: 34 bài [1-2], [5-8], [10-22], [24-28], [31 - 33], [36], [38] [41-44] và [46].

+ Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín mà tôi là tác giả chính sau khi được cấp bằng tiến sĩ là: 03 bài thuộc danh mục SCIE; [11-13], trong đó có 02 bài Q1 và 01 bài Q2.

+ Số đề tài khoa học: 01 đề tài cấp tỉnh (tương đương cấp bộ) mà tôi là chủ nhiệm.

+ Số lượng sách đã xuất bản: 03 sách TLTK: [5.1], [5.2], [5.4].

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về sinh thái học, bảo tồn, tập tính động vật và ứng dụng sinh học.

+ Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố: 12 bài [3-4], [9], [23], [29-30], [34 -35], [37], [39 - 40] và [45].

+ Số đề tài khoa học: 01 đề tài cấp tỉnh (tương đương cấp bộ) mà tôi là chủ nhiệm.

+ Số học viên cao học hướng dẫn chính bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng thạc sĩ: 02; [4.1], [4.2].

+ Số lượng sách đã xuất bản: 03 sách TLTK: [5.3], [5.5], [5.6].

- Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1) **Tran Thanh Tung**, Nikolai L. Orlov and Nguyen Thien Tao (2008), *A new species of cascade frog Odorrana Fei, Yi Et Huang, 1990 Genus (Amphibia: Anura: Ranidae) from Bac Giang province (Yen Tu mountain range Northeast Vietnam)* Russian Jour. Herpetology, 15 (3): 212 . 224 . (SCIE, Q3, IF 0,333).

2) **Tung Thanh Tran**, Anh Van pham, Minh Duc Le, Nam Hai Nguyen, Thomas Ziegler & Cuong The Pham, 2023, *A new of Gracixalus (Anura, Rhacophoridae) from northwestern Vietnam*. ZooKey 1153: 15–35. (SCIE, Q1, IF 1,5).

3) **Tung Thanh Tran**, Chung Van Hoang, Anh Mai Luong, Truong Quang Nguyen, Thomas Ziegler , Cuong The Pham, 2023, *Integrative taxonomic analyses reveal first country records of Occidozyga shiwandashanensis Chen, Peng, Liu, Huang, Liao & Mo, 2022 and Hylarana latouchii (Boulenger, 1899) (Anura, Dicroglossidae, Ranidae) from Vietnam*. Biodiversity Data Journal 11:1-18. (SCIE, Q2, IF 1,3).

4) Le, D.T., Do, Y.T., **Tran, T.T.**, Nguyen, T.Q., Orlov, N.L., Ninh, H.T., Nguyen, T.T. (2021). *A new species of Gracixalus (Anura: Rhacophoridae) from Northern Vietnam*. Russian Journal of Herpetology, 28(3), 111-122 (SCIE, Q3, IF 0,333).

5) **Tung Thanh Tran**, Quyen Hanh Do, Cuong The Pham, Tien Quang Phan, Hanh Thi Ngo, Minh Duc Le, Thomas Ziegler, Truong Nguyem Quang, 2024, A new species of the *Cyrtodactylus chauquangensis* species group (Squamata, Gekkonidae) from Lao Cai Province Vietnam. ZooKey 1192: 83–102. (SCIE, Q1, IF 1,5).

14.4. *Số lượng sách đã xuất bản*: 06 sách tham khảo, trong đó 06 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 03 bằng khen.

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1	2015	Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc.	Quyết định khen thưởng số 2495/QĐ - UBND, ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
2	2018	Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 và năm học 2017-2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc.	Quyết định khen thưởng số 1706/QĐ - UBND, ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
3	2022	Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 202, của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.	Quyết định khen thưởng số 5182/QĐ - TLD, ngày 23/8/2022 của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1. Tiêu chuẩn

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, văn minh, thân thiện, phù hợp với môi trường giáo dục hiện đại.

- Có tác phong và tư cách chuẩn mực của một nhà giáo, tận tình, làm việc khoa học và sáng tạo; luôn trung thực, khách quan và giúp đỡ bạn bè đồng nghiệp trong giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học.

- Luôn học hỏi và nâng cao trình độ, lao động khoa học và sáng tạo, đảm bảo trình độ trên chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

- Có tư tưởng trong sáng, luôn thân thiện với cộng đồng và môi trường xung quanh, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của một giảng viên trong thời đại hội nhập sâu rộng với thế giới để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

1.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy của giảng viên theo quy định của Luật Giáo dục Việt Nam, Luật Giáo dục Đại học của Việt Nam, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Thực hiện công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo đúng kế hoạch, đảm bảo đầy đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học được cơ sở đào tạo phân công.

- Tích cực kết nối với các chuyên gia, tổ chức quốc tế trong nghiên cứu khoa học, công bố công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế.

- Tham gia biên soạn sách tham khảo phục vụ đào tạo trình độ đại học và sau đại học học; hướng dẫn học viên cao học làm luận văn.

- Không ngừng tự học tập và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; luôn đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin; là tấm gương tốt để người học noi theo. Luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và quyền công dân, luôn thực hiện tốt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Thường xuyên rèn luyện đạo đức, phẩm chất, uy tín, danh dự của một giảng viên. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng, khách quan với người học, bạn bè và đồng nghiệp; luôn bảo vệ các quyền và lợi ích của người học.

- Quan tâm nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học công nghệ để chuyển giao; luôn phấn đấu để thực hiện vượt định mức nghiên cứu được giao đối với một giảng viên đại học.

1.3. Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Năng lực nghiên cứu: Hiện nay tôi đã công bố nhiều công trình nghiên cứu có giá trị được đăng tải trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Tôi được giao nhiệm vụ chủ nhiệm và đã hoàn thành 01 đề tài cấp tỉnh mã số Mã số: 27.ĐTKHVP/2021-2023 với tổng sản phẩm gồm 02 bài báo ISSN và 01 sách tham khảo.

- Kết quả công bố và xuất bản: Tôi đã công bố 46 bài báo khoa học theo 2 hướng nghiên cứu trên, trong đó có 13 bài báo quốc tế uy tín SCIE/ scopus (04 bài tác giả chính), 21 bài trong nước (14 bài tác giả chính) và 12 bài hội nghị quốc gia. Xuất bản 06 sách tài liệu tham khảo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 07 năm tham gia đào tạo Đại học và Sau đại học. Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ theo bảng tổng hợp dưới đây:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	2	0		73.5 116.6**	73.5/190.1/135
2	2019-2020	0	0	0	0	53.1		53.1/53.1/135
3	2020-2021	0	0	0	0	35.0		35/35/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	0	135		135/155/135
5	2023-2024	0	0	0	0	160		160/160/135
6	2024-2025	0	0	0	0	43.6	144	187.6/187.6/135

(*) Số giờ chuẩn của giảng viên thỉnh giảng: Trước ngày 25/3/2015 theo QĐ số 64/2008/QĐBGDDT: $50\% \times 280$ giờ = 140 giờ; Từ ngày 25/3/2015 theo TT số 47/2014/TT-BGDDT: $50\% \times 270$ giờ = 135 giờ; Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDDT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

** Hướng dẫn 02 học viên cao học (Theo quyết định số: 9817/QĐ-ĐHSPHN ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc Giao đề tài luận văn thạc sĩ và công bố cán bộ hướng dẫn cho học viên Cao học khóa 2017 - 2019 (K27).

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Tốt nghiệp ĐH Tiếng anh Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội: số bằng ĐH 000999; năm cấp: 20 tháng 8 năm 2019.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài □:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác □; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng anh Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, tốt nghiệp năm 2019

4. Hướng dẫn NCS, HVC đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		N CS	HV CH	Chính	Phụ			
4.1	Nguyễn Quốc Bảo		x	x		2018-2019	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	21/01/2020
4.2	Trần Thanh Tân		x	x		2018-2019	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	21/01/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

5.1. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: Không có.

5.2. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: 06 sách tham khảo (Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS)

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang... đến trang.)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi bảo vệ TS							
II Sau khi bảo vệ TS							
5.1	Đa dạng Éch nhái, Bò sát ở vùng núi Yên Tử	Tham khảo	NXB Nông Nghiệp, 2018	2	x	Phần I (13- 22); Phần II (23 -145).	Giấy xác nhận số 02/GXN-ĐHHV Ngày 20/5/2024 của Trường ĐH Hùng Vương

5.2	Lưỡng cư và Bò sát ở Khu bảo tồn thiên nhiên Mùong Nhé	Tham khảo	NXB Nông Nghiệp, 2018	4		Chương III (103-112)	Giấy xác nhận số 112/GXN-ĐHHV Ngày 20/5/2024 của Trường ĐH Hùng Vương
5.3	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ Mầm non	Tham khảo	NXB Nông Nghiệp, 2018	6	X	Chương II (44-64) Chương III (65-85)	Giấy xác nhận số 112/GXN-ĐHHV Ngày 20/5/2024 của Trường ĐH Hùng Vương
5.4	Sinh vật ngoại lai xâm hại ở tỉnh Vĩnh Phúc	Tham khảo	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2023	9	X	Phần II (33-90); Phần III (91-103);	Giấy xác nhận số 02/GXN-ĐHHV Ngày 20/5/2024 của Trường ĐH Hùng Vương
5.5	Sinh lý trẻ em	Tham khảo	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2023	3	X	Từ bài 1 đến hết bài 9 (15-150)	Giấy xác nhận số của Trường ĐH Sư phạm Thái Nguyên
5.6	Cộng nghệ sinh học trong đời sống	Tham khảo	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2025	3	X	Chương 1(9-20), chương 3(65-89), chương 6 (153-173)	Giấy xác nhận số 203/GXN-ĐHHV Ngày 24/01/2025 của Trường ĐH Y Dược Cần Thơ

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định Giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
I Trước khi bảo vệ tiến sĩ						
II Sau khi bảo vệ tiến sĩ						
1	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng, ảnh hưởng của sinh vật ngoại lai xâm hại và đề	Chủ nhiệm đề tài	Mã số: 27.ĐTKH VP/2021-2023.	Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	6/2021-6/2023	-QĐ công nhận kết số 198/QĐ-SKHCN ngày 04/12/2023

xuất giải pháp phòng ngừa, kiểm soát một số loài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc		Cấp quản lý: UBND tỉnh Vĩnh Phúc			-Kết quả: Khá
--	--	---	--	--	---------------

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Ghi chú: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS; Từ viết tắt: X là tác giả chính của bài báo; C là tác giả liên hệ của bài báo)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ: 09 bài (trong đó: 02 bài SCIE Q3; 5 bài ISI; 02 bài ISBN).								
I.1. Bài báo xuất bản trên tạp chí Quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus: 02 bài								
1	A new species of cascade fro <i>Odorrana Fei</i> , Yi Et Huang, 1990 Genus (Amphibia: Anura: Ranidae) from Bac Giang province (Yen Tu mountain range Northeast Vietnam)	3	X	Russian Journal of Herpetology 1026-2296	SCIE (0.325, Q3)	7	15 (3): 212 - 224.	12/2008
2	Rediscovery and redescription of <i>Ateuchosaurus chinensis</i> Gray, 1845 (Squamata: Sauria: Scincidae) from northeastern Vietnam	5		Russian Journal of Herpetology 1026-2296	SCIE (0.325, Q3)	15	(1): 17-21	9/2008
I.2. Bài báo xuất bản trên tạp chí quốc gia: 05								

3	Sự đa dạng và hiện trạngẾch nhái, Bò sát ở vùng núi Yên Tử	3	X	Tạp chí sinh học 0866-7160	QG		30(3): 44-51	9/2008
4	Một số đặc điểm hình thái và sinh học của Thằn lằn cá sấu <i>Shinisaurus crocodilurus</i> Ahl, 1930 trong điều kiện nuôi	3		Tạp chí sinh học 0866-7160	QG		30(3): 58-64	9/2008
5	New record distribution of some Amphibia and Reptilia in mountainous area of Yen Tu, Northeas of Vietnam	3		HNUE Journal of Science 0868-3719	QG		53(7) 98-105	7/2008
6	Thành phần loài ếch nhái (Amphibia) và Bò sát (Reptilia) ở vùng núi Yên Tử, tỉnh Bắc Giang	3	X	Tạp chí sinh học 0866-7160	QG		28(4) 11-17	12/2006
7	Kết quả nghiên cứu ở vùng sông Tả Trách tỉnh Thừa Thiên – Huế	2		HNUE Journal of Science 0868-3719	QG		4 115-119	9/2004

I.3. Bài báo xuất bản trên Hội nghị quốc gia: 02

8	Phân bố của các loài ếch nhái, Bò sát theo độ cao và sinh cảnh ở vùng núi Yên Tử	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ II			Lần thứ 1: 513-518	10/2007
9	Nghiên cứu đặc điểm dinh dưỡng của Kỳ đà vân <i>Varanus nebulosus</i> (Gray, 1831) trong điều kiện nuôi	2		Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc lần thứ hai nghiên cứu cơ bản trong sinh học, nông nghiệp, y học			Lần thứ 1: 477-480	7/2003

II. SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ: 37 bài (trong đó: 02 bài SCIE Q1; 03 bài SCIE Q2; 02 bài SCIE Q3; 21 bài ISI; 09 bài ISBN)

II.1. Bài báo xuất bản trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus: 11 bài

10	New record and diet of the endangered	6		Biodiversity Data Journal	SCIE		13(e) 1-18	4/2025
----	---------------------------------------	---	--	---------------------------	------	--	---------------	--------

	Mau Son Spiny Frog (<i>Quasipaa acanthophora</i> Dubois and Ohler, 2009) in Vietnam			ISSN 1314-2828	(0.455, Q2)			
11	A new species of the <i>Cyrtodactylus chauquangensis</i> group (Squamata, Gekkonidae) from Lao Cai Province, Vietnam	8	X	ZooKey, ISSN 1313-2970	SCIE, IF 1.3, Q1		1192 83-102	2/2024
12	A new of <i>Gracixalus</i> (Anura, Rhacophoridae) from northwestern Vietnam	6	X	ZooKey, ISSN 1313-2970	SCIE, IF 1.3, Q1		1153 15-35	8/2023
13	Integrative taxonomic analyses reveal first country records of <i>Occidozyga shiwandashanensis</i> Chen, Peng, Liu, Huang, Liao & Mo, 2022 and <i>Hylarana latouchii</i> (Boulenger, 1899) (Anura, Dicroglossidae, Ranidae) from Vietnam	6	X	Biodiversity Data Journal ISSN 1314-2828	SCIE (0.455, Q2)		11(1) 1-18	10/2023
14	Living under the risk of extinction: population status and conservation needs assessment of a micro-endemic tiger gecko in Vietnam	9		Animal Biodiversity and Conservation, 45.2: 175–188.			45(2) 175-188	2/2022
15	A new species of <i>Gracixalus</i> (Anura: Rhacophoridae) from Northern Vietnam	7		Russian Journal of Herpetology, 1026-2296	SCIE (0.455, Q3)		28(3): 111-122	5/2021

16	First record of the <i>Cyrtodactylus brevipalmatus</i> group (Squamata: Gekkonidae) from Vietnam with description of a new species	8		Zootaxa, 1175-5326	SCIE (0.994, Q2)		4969(3): 492-510	3/2021
17	Two new records of <i>Leptobrachella</i> (Anura: Megophryidae) from Vietnam.	4		Russian Journal of Herpetology 1026-2296	SCIE (0.455, Q3)		28(4): 219-224	8/2021
18	First report on the anuran fauna of Hai Ha forest, Quang Ninh, Province, Vietnam	6		Check List /ISSN 1809-127X	ESCI, Scopus (IF 0,4)		16(4) 1025-1041	8/2020
19	New records of reptiles from northern Vietnam	6		Abhandlungen des Naturwissenschaftlichen Vereins zu Bremen, Banb.			47(2) 247-254	2/2014
20	First Record of <i>Sphenomorphus incognitus</i> (Thompson, 1912) (Squamata: Scincidae) from Vietnam with Some Notes on Natural History.	5		Asian Herpetologica l Research/ISSN 2095-0357	SCIE (0.553, Q2)	4	3(2): 147-150	2/2012

II.2. Bài báo xuất bản trên tạp chí quốc gia: 16

21	Cập nhật thành phần loài Bò sát,Ếch nhái tại khu Bảo tồn thiên nhiên Nà Hẩu, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171	QG		(09): 18-23	3/2025
22	Hiện trạng thành phần loài và giải pháp bảo tồn các loàiẾch nhái, Bò sát ở khu Bảo tồn thiên nhiên Khe Rỗ, huyện	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171	QG		(09): 24-31	3/2025

	Sơn Động, tỉnh Bắc Giang							
23	Đặc điểm phân bố của một số loài sinh vật ngoại lai có khả năng xâm hại cao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Đại học Hùng Vương 1859-3968	QG		1(30) 72-19	3/2023
24	He First List Of Amphibians And Reptiles From Soc Son Watershed Protection Forest, Hanoi City, Vietnam	2	X	Acamedia Journal of Biology 0866-7160	QG		43(1) 61-76	3/2021
25	Thành phần thức ăn của loài Cóc mây phê <i>Brachytarsophrys feae</i> (Boulenger, 1887) và Cóc mắt bên <i>Megophrys major</i> (Boulenger, 1908) tại Vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171	QG		225(08): 286-291	7/2020
26	Thành phần loài lưỡng cư, bò sát ở vùng núi Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171	QG		225(08): 117-121	7/2020
27	Ghi nhận mới và cập nhật thành phần loài Bò sát tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171	QG		225(01): 107-112	1/2020
28	Ghi nhận mới và cập nhật thành phần loài lưỡng cư, bò sát tại Vườn Quốc gia Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171	QG		225(01): 72-78	1/2020
29	Phát triển năng lực khám phá cho học sinh vùng khó khăn	4		Tạp chí Khoa học trường ĐHSP II	QG		61 117-128	6/2019

	tại tỉnh Trà Vinh thông qua tổ chức day học chương sinh trường và phát triển ở động vật – Sinh học 11 Trung học phổ thông			1859-2325				
30	Rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh trong dạy học chủ đề Tập tính của động vật học, Sinh học 11 Ở một số trường THPT thuộc huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	2		Tạp chí Khoa học trường ĐHSP II 1859-2325	QG		60 71-78	3/2019
31	Đa dạng Lưỡng cư, Bò sát ở Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171	QG		207(14): 73-78	9/2019
32	Ghi nhận phân bố mới của bốn loài trong họ Rhacophoridae Hoffman, 1932 tại Vườn quốc gia Xuân Sơn, Tỉnh Phú Thọ	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859-2171	QG		207(14): 61-66	9/2019
33	New records on the distribution of four species in the election of <i>Microhylidae</i> Gunthrer, 1858 in Con Dao National Park	1	X	Tạp chí Khoa học trường ĐHSP II 1859-2325	QG		58 71-78	12/2018
34	Đặc điểm hình thái và sinh trưởng của kỳ đà vân <i>Varanus nebulosus</i> (Gray 1831) trong điều kiện nuôi	1	X	Tạp chí Khoa học trường ĐHSP II 1859-2325	QG		56 55-67	8/2018
35	Vấn đề giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản tuổi vị	2	X	Tạp chí Quản lý giáo dục	QG		10(4) 106-110	4/2018

	thành niên trong đào tạo sinh viên sư phạm							
36	Advertisement calls and mating behaviour of <i>Chiromantis doriae</i> (Boulenger, 1803) (Anura: Rhacophoridae) from	3	X	HNUE Journal of Science 0868-3719	QG		63(11): 162-168	9/2018
II.3. Bài báo xuất bản trên Hội nghị quốc gia: 10								
37	Thành phần thức ăn của loài ngó Fejervarya limnocharis (Gravenhost, 1829) ở tỉnh Hà Giang và Lạng Sơn, Đông Bắc Việt Nam	7		Báo cáo khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, ISBN: 978-604-357-275-9			Lần thứ 6: 686-693	7/2024
38	Updated data on species composition of Amphibian species in Ta Xua nature reserve, Son La province	4		Báo cáo khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, ISBN: 978-604-357-275-9			Lần thứ 6: 746-752	7/2024
39	Đặc điểm hình thái loài ếch suối yên tử <i>Odorrana yentuensis</i> Tran, Orlov & Nguyen 2008 (Anura: Ranidae) trong điều kiện nuôi	3		Báo cáo khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, ISBN 978-604-913-6955			Lần thứ 5: 172-180	9/2022
40	Thành phần loài và phân bố các loài ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại ở tỉnh Vĩnh Phúc	6	X	Báo cáo khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, ISBN 978-604-913-6955			Lần thứ 5: 386-396	9/2022
41	Ghi nhận mới và cập nhật danh sách các	5	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học			Lần thứ 5:	9/2022

	loài lưỡng cư, bò sát tại tỉnh Thái Nguyên			Quốc gia về Lưỡng cư và Bò sát ở Việt Nam, ISSN 2615- 9368			55-64	
42	Ghi nhận mới và cập nhật danh sách các loài lưỡng cư, bò sát tại tỉnh Phú Thọ Miền Bắc Việt Nam	5	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc gia về Lưỡng cư và Bò sát ở Việt Nam, ISSN 2615-9368			Lần thứ 5: 55-64	9/2022
43	Distribution extension and tadpole description of <i>Leptobrachium ailaonium</i> (Yang, Chen and Ma, 1983) (Anura; Megophryidae) in Vietnam	4		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc gia về Lưỡng cư và Bò sát ở Việt Nam, 978-604-913- 853-9			Lần thứ 4: 120-125	8/2019
44	Three new records of snakes from Mau Son mountain in the Lang Son province, Viet Nam	5		Báo cáo khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, ISBN 978- 604-913-6955			Lần thứ 3: 673-678	5/2018
45	Dẫn liệu về hình thái, sinh trưởng và phát triển của nòng nọcẾch cây sần bắc bộ <i>Theloderma corticale</i> (Boulenger, 1903) trong điều kiện nuôi	1	x	Báo cáo khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, ISBN 978- 604-913-6955			Lần thứ 3: 209-216	5/2018
46	New record of <i>xenophrys jingdongensis</i> (fei & ye, 1983) (anura: megophryidae) from ha giang province, Vietnam	4		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về lưỡng cư và bò sát ở Việt Nam ISBN 978- 604-913-5026			Lần thứ 3: 111-115	6/2017

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học: Không

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: Chưa

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo Đại học: Đã đủ (07 năm)

- Số giờ giảng dạy: Số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Thiếu giờ giảng dạy của năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021, cụ thể:

+ Năm học 2019-2020: 53.1/135

+ Năm học 2020-2021: 35/135

Đề xuất Hội đồng tăng điểm gấp đôi từ các công trình nghiên cứu khoa học thay thế tiêu chuẩn giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp còn thiếu.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thanh Tùng